

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 497/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 12 năm 2022

Về việc: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Vũ Bằng

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 598/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 464/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lâm C L, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn C T, sinh năm 1979 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Lâm C L trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn C T kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống do anh T thường xuyên ăn nhậu, về đánh đập chửi bới, xúc phạm đến cha mẹ của chị. Nay xét thấy vợ chồng tiếp tục sống chung không đảm bảo được hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn C T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn T H, sinh ngày 26/9/2009 và Nguyễn C L, sinh ngày 03/11/2014. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con theo nguyện vọng của con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại văn bản nêu ý kiến ngày 02/12/2022, bị đơn anh Nguyễn C T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Lâm C L chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh thống nhất việc chị L xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Tuấn H, sinh năm 2009 và Nguyễn Cẩm L, sinh năm 2014. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cẩm L; giao cháu Nguyễn Tuấn H cho chị L nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lâm C L và anh Nguyễn C T kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Chị L mong muốn được ly hôn với anh T và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Tại đơn nêu ý kiến, anh T đồng ý ly hôn với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 26/9/2009 và Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 03/11/2014. Cháu H hiện đang sống cùng với mẹ là chị Lâm C L; cháu L hiện đang sống cùng với cha là anh Nguyễn C T. Khi ly hôn, chị L và anh T thống nhất giao con chung Nguyễn Tuấn H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; Giao con chung tên Nguyễn Cẩm L cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của các con chung, đảm bảo cho các con chung được ổn định về cuộc sống, phù hợp với quy định với pháp luật nên được chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con có quyền được lui tới, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm C L được ly hôn với anh Nguyễn C T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 26/9/2009 cho chị Lâm C L tiếp tục nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 03/11/2014 cho anh Nguyễn C T tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền được lui tới, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lâm C L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Ngày 06/10/2022 chị L đã nộp ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0005435 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kiều Trang**